

DUNG DỊCH UỐNG DẠNG GIỌT

HYDROSOL POLYVITAMINE PHARMA

DEVELOPPEMENT



- Để xa tầm tay trẻ em.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc
- Không được dùng quá liều chỉ định

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi 20 ml dung dịch uống chứa:

Thành phần hoạt chất:

Vitamin A tổng hợp	50000 IU
Ergocalciferol (Vitamin D2)	10000 IU
Apha-tocopherol acetat (Vitamin E)	20 mg
Thiamin hydrochlorid (Vitamin B1)	20 mg
Riboflavin natri phosphat (Vitamin B2)	15 mg
Pyridoxin hydrochlorid (Vitamin B6)	20 mg
Nicotinamid (Vitamin PP)	100 mg
Ascorbic acid (Vitamin C)	500 mg
Dexpanthenol (Vitamin B5)	40 mg

Thành phần tá dược: Methyl parahydroxybenzoat (E218), Propyl parahydroxybenzoat (E216), natri saccharin, tinh dầu cam, hương dâu*, dầu phộng, dầu thầu dầu polyoxyetylen 40, hydrochloric acid hoặc natri hydroxid, glycerin, propylen glycol, nước tinh khiết.

* Thành phần của hương dâu: *strawberry alcoholate, raspberry alcoholate, ethanol, infusion of bourbon vanilla, maltol, ethyl lactate, invert sugar, ethyl acetoacetate, ethyl methylphenylglycidate, concentrated strawberry juice, ethyl isobutyrate, isobutyric acid, diethyl malonate, ethyl vanillin, lactic acid, ethyl caproate, butyric acid, oleoresin of bourbon vanilla, vanillin, gamma-nonalactone, methyl anthranilate, isoamyl acetate, essential oil of Italian mandarin, benzyl butyrate, allyl caproate.*

DẠNG BÀO CHẾ

Dung dịch uống dạng giọt

CHỈ ĐỊNH

Phòng ngừa hoặc điều trị các rối loạn liên quan đến chế độ ăn uống không cân bằng hoặc thiếu hụt dinh dưỡng.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Có thể pha loãng với nước, sữa hoặc nước trái cây, nhưng trong trường hợp đó, phải chắc chắn rằng

toàn bộ lượng chất lỏng sẽ được uống hết.

Người lớn, thanh thiếu niên: 25 giọt/ngày, tương đương 1 ml (2500IU vitamin A và 500 IU vitamin D).

Trẻ em từ 4 đến 12 tuổi: 20 giọt/ngày, tương đương 0,8 ml (2000IU vitamin A và 400 IU vitamin D).

Trẻ em từ 1 đến 3 tuổi: 15 giọt/ngày, tương đương 0,6 ml (1500IU vitamin A và 300 IU vitamin D).

Sản phẩm không thích hợp cho trẻ em dưới 1 tuổi.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Thuốc này không được sử dụng trong các trường hợp sau đây:

- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc, bao gồm cả paraben
- Rối loạn hấp thu chất béo
- Bệnh kém hấp thu mạn tính
- Đang dùng thuốc điều trị can thiệp vào sự hấp thu của vitamin A
- Tăng calci huyết, tăng calci niệu, sỏi calci.
- Đang dùng thuốc levodopa

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

- Để tránh quá liều, hãy tính đến tổng liều vitamin A và vitamin D khi kết hợp một số phương pháp điều trị có chứa các vitamin này.
- Trong trường hợp uống calci, kiểm tra thường xuyên nồng độ calci trong nước tiểu là điều cần thiết.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Vitamin A gây quái thai ở động vật trên một số loài.

Ở người, các trường hợp dị tật đã được báo cáo với liều cao. Tuy nhiên, cho đến nay, các nghiên cứu dịch tễ học đáng tin cậy còn hạn chế cho nên không thể kết luận chắc chắn về thực tế của nguy cơ dị tật này.

Do đó, với chế độ ăn uống hàng ngày, không nên vượt quá liều hàng ngày 5000 IU vitamin A do thuốc cung cấp.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không có số liệu về ảnh hưởng của thuốc đối với người đang vận hành máy và lái xe.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Chống chỉ định kết hợp với: levodopa (liên quan đến sự có mặt của pyridoxin):

Ức chế hoạt động của levodopa khi sử dụng mà không dùng thuốc ức chế dopadecarboxylase ngoại vi.

Tránh bất kỳ việc sử dụng pyridoxin trong trường hợp không có thuốc ức chế dopadecarboxylase.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Bất kỳ phản ứng bất lợi có khả năng là một biểu hiện của quá liều và nên ngừng điều trị.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Dấu hiệu việc sử dụng quá liều vitamin D và các chất chuyển hóa của nó:

Triệu chứng lâm sàng:

- Nhức đầu, suy nhược, chán ăn, giảm cân, chậm phát triển
- Buồn nôn, nôn
- Chứng tiểu nhiều, chứng khát nước bất thường, mất nước
- Tăng huyết áp
- Bệnh sỏi calci, vôi hóa mô, đặc biệt là thận và mạch máu
- Suy thận

Dấu hiệu sinh học: tăng calci máu, tăng calci trong nước tiểu, tăng phosphat.

Dấu hiệu việc sử dụng quá liều vitamin A:

Cấp tính (liều lớn hơn 150 000IU):

- Triệu chứng lâm sàng: khó tiêu, nhức đầu, tăng áp lực nội sọ (biểu hiện thóp phồng ở trẻ sơ sinh), phù gai thị giác, rối loạn tâm thần, khó chịu và thậm chí co giật.

Mạn tính (có thể bị nhiễm độc mạn tính do dung nạp quá nhiều vitamin A so với nhu cầu):

- Triệu chứng lâm sàng: tăng huyết áp nội sọ, hiện tượng xương mọc thêm ngoài vỏ. Việc chẩn đoán thường được tập trung vào việc tìm kiếm dấu hiệu sưng dưới da hoặc đau ở các chi. Hình ảnh X-quang thể hiện sự dày lên ở màng xương và thân xương của xương trụ, xương mác, xương đòn và xương sườn.

Xử trí:

Ngừng sử dụng thuốc, giảm lượng calci, tăng lợi tiểu, uống nhiều nước.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 1 chai 20 ml

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS

SẢN XUẤT BỞI:

PHARMA DEVELOPPEMENT

Địa chỉ: Zone Industrielle, Chemin de Marcy, 58800 Corbigny-Pháp

